

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN GDQP 10

Câu 1.1. Cho thông tin sau: “Bạn Q có mẹ là sĩ quan Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng Việt Nam, bố là cán bộ Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng và anh trai là chiến sĩ Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Những câu nào dưới đây là đúng?

- A. Mẹ bạn Q thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.
- B. Mẹ bạn Q thuộc Dân quân tự vệ.
- C. Bố bạn Q thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.
- D. Bố bạn Q thuộc Công an nhân dân Việt Nam.
- E. Anh trai bạn Q thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.
- F. Anh trai bạn Q thuộc Công an nhân dân Việt Nam.

Câu 1.2. Cho thông tin sau: “Thầy H là Hiệu trưởng trường trung học phổ thông. Thầy đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trước khi về trường công tác. Hiện nay, thầy là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự nhà trường”. Những câu nào dưới đây là đúng?

- A. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, thầy H thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.
- B. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, thầy H thuộc Dân quân tự vệ.
- C. Thầy H là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự nhà trường nên thầy H thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.
- D. Thầy H là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự nhà trường nên thầy H thuộc Dân quân tự vệ.

Câu 1.3. Lực lượng vũ trang Việt Nam gồm:

- A. Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
- B. Quân đội nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.
- C. Công an nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.
- D. Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân Việt Nam và Dân quân tự vệ.
- E. Quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 1.4. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập ngày

- A. 22-12-1930.
- B. 22-12-1944.
- C. 22-12-1945.
- D. 22-12-1954.

Câu 1.5. Ngày đầu thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân có:

- A. 33 người.
- B. 34 người.
- C. 35 người.
- D. 36 người.

Câu 1.6. Ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam là

- A. Ngày 30-4 hàng năm.
- B. ngày 07-5 hàng năm
- C. Ngày 19-8 hàng năm .
- D. ngày 22-12 hàng năm.

Câu 1.7. Chiến công đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là

- A. hạ đồn Phay Khắt và Nà Ngần.
- B. hạ đồn Phay Khắt.
- C. hạ đồn Nà Ngần.
- D. bắn chìm tàu chiến của thực dân Pháp trên sông Lô.

Câu 1.8. Cho thông tin sau: “Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc; đặt dưới (.....) của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (.....) trong câu trên:

- Bạn A: sự lãnh đạo
- Bạn H: sự lãnh đạo trực tiếp
- Bạn T: sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp
- Bạn Q: sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 2.1. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm bao nhiêu chương, điều?

- A. 6 chương, 47 điều
- B. 7 chương, 47 điều
- C. 8 chương, 47 điều
- D. 9 chương, 47 điều

Câu 2.2. Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh được Quốc hội thông qua vào ngày nào và có hiệu lực thi hành từ ngày nào?

- A. Thông qua ngày 01-01-2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2014
- B. Thông qua ngày 19-6-2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2014
- C. Thông qua ngày 19-6-2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2014
- D. Thông qua ngày 19-6-2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 19-7-2014

Câu 2.3. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh quy định Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học chính khóa trong các cơ sở giáo dục nào?

- A. Trường trung học phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; trường cao đẳng nghề; cơ sở giáo dục đại học; trường của cơ quan chính trị - xã hội
- B. Chỉ ở trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
- C. Chỉ trong cơ sở giáo dục đại học và trường của cơ quan chính trị - xã hội
- D. Chỉ ở trường trung học phổ thông và trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề

Câu 2.4. Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được Quốc hội thông qua vào ngày nào và có hiệu lực thi hành từ ngày nào? Sửa đổi, bổ sung năm nào?

- A. Thông qua ngày 01-12-1999 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-4-2000; sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014
- B. Thông qua ngày 11-12-1999 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-4-2000; sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014
- C. Thông qua ngày 21-12-1999 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-4-2000; sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014
- D. Thông qua ngày 31-12-1999 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-4-2000; sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014

Câu 2.5. Cho thông tin sau: “Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam (gọi chung là sĩ quan) là cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm (.....)”.

Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (.....) trong câu trên:

- Bạn Huy: cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng
- Bạn Dũng: cấp Tá, cấp Tướng
- Bạn Hoa: cấp Tướng

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 2.6. Cho thông tin sau: “Sĩ quan là lực lượng nòng cốt của quân đội và là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội, đảm nhiệm các chức vụ (.....), bảo đảm cho quân đội sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao”.

Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (.....) trong câu trên:

- Bạn An: lãnh đạo, chỉ huy, quản lí
- Bạn Bình: lãnh đạo, chỉ huy hoặc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác
- Bạn Hồng: lãnh đạo, chỉ huy, quản lí hoặc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác
- Bạn Dũng: cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 2.7. Cho thông tin sau: “Qui định về nghĩa vụ của sĩ quan có một nội dung là sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ (.....), bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham gia xây dựng đất nước, bảo vệ tài sản và lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức; bảo vệ tính mạng, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân”.

Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (.....) trong câu trên:

- Bạn Huệ: chủ quyền của Tổ quốc
- Bạn Trung: toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc
- Bạn Lan: độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 2.8. Luật Công an nhân dân gồm bao nhiêu chương, điều?

- | | |
|----------------------|----------------------|
| A. 7 chương, 46 điều | B. 8 chương, 46 điều |
| C. 7 chương, 48 điều | D. 9 chương, 48 điều |

Câu 2.9. Luật Công an nhân dân được Quốc hội thông qua vào ngày nào và có hiệu lực thi hành từ ngày nào?

- A. Thông qua ngày 20-11-2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2019
- B. Thông qua ngày 20-12-2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20-12-2019
- C. Thông qua ngày 20-11-2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20-12-2019
- D. Thông qua ngày 20-12-2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2020

Câu 3.1. Luật Phòng, chống ma túy được Quốc hội thông qua vào ngày nào và có hiệu lực thi hành từ ngày nào?

- A. Thông qua ngày 30-3-2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2020
- B. Thông qua ngày 30-3-2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2021
- C. Thông qua ngày 30-3-2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2022
- D. Thông qua ngày 30-3-2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-6-2022

Câu 3.2. Luật Phòng, chống ma túy gồm bao nhiêu chương, điều?

A. 7 chương, 55 điều

B. 8 chương, 55 điều

C. 8 chương, 50 điều

D. 9 chương, 55 điều

Câu 3.3. Các bạn Hoa, Huệ, Hùng đang học lớp 10. Học xong bài “Ma túy, tác hại của ma túy” môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, các bạn nêu một số ý kiến sau:

- Bạn Hoa: Chất ma túy là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.
- Bạn Huệ: Chất ma túy là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.
- Bạn Hùng: Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 3.4. Em hãy nhận xét các ý kiến sau:

- Bạn A: Cây có chứa chất ma túy chính là cây thuốc phiện.
- Bạn B: Cây có chứa chất ma túy là cây thuốc phiện và cây cần sa.
- Bạn C: Cây có chứa chất ma túy là cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.
- Bạn D: Cây côca là nguyên liệu sản xuất nước giải khát Coca-Cola nên cây côca không chứa chất ma túy.

Câu 3.5. Hành vi quảng cáo, tiếp thị chất ma túy có bị nghiêm cấm không?

- A. Không bị nghiêm cấm nếu chỉ quảng cáo, tiếp thị cho người thân
- B. Không bị nghiêm cấm nếu chỉ quảng cáo, tiếp thị cho bệnh nhân
- C. Không bị nghiêm cấm
- D. Bị nghiêm cấm

Câu 3.6. Giai đoạn bắt đầu của quá trình nghiện ma túy là

- A. lệ thuộc vào ma túy.
- B. lạm dụng ma túy.
- C. sử dụng ma túy.
- D. tiếp xúc với chất ma túy.

Câu 3.7. Người nghiện ma túy là người

- A. hay ngáp vặt, ngủ gật, đau bụng và nhức đầu.
- B. bị viêm gan, suy gan, suy thận và hay ngáp vặt.
- C. bị đau bụng, táo bón, gầy yếu và hay ngủ gật.
- D. sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

Câu 3.8. Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân khách quan dẫn tới nghiện ma túy?

- A. Thiếu hiểu biết về tác hại của ma túy
- B. Tò mò, thích chơi trội, thể hiện bản thân
- C. Lối sống buông thả, thực dụng, đua đòi, hưởng thụ
- D. Bản lĩnh kém, bị kẻ xấu dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc
- E. Lười lao động

F. Công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong phòng, chống ma túy chưa hiệu quả

Câu 3.9. Cây thuốc phiện còn có tên gọi khác là

- A. cây anh túc. B. cây lanh mèo. C. cây cần sa. D. cây la hán.

Câu 3.10. Quá trình nghiện ma túy thường trải qua các giai đoạn:

- A. sử dụng ma túy; lạm dụng ma túy; lệ thuộc vào ma túy.
B. sử dụng lần đầu tiên; sử dụng thỉnh thoảng; sử dụng thường xuyên.
C. sử dụng lần đầu tiên; sử dụng thường xuyên; sử dụng quá mức quy định.
D. sử dụng thỉnh thoảng; sử dụng thường xuyên; lệ thuộc vào ma túy.

Câu 4.1. Học xong bài “Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông” môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10, một số bạn trong lớp em nêu ý kiến như sau:

- Bạn A: Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là hệ thống những quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội về trật tự, an toàn giao thông.
- Bạn B: Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là những quy phạm hành vi do Nhà nước ban hành mà mọi người dân buộc phải tuân theo.
- Bạn C: Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là những quy phạm hành vi mà mọi người dân buộc phải tuân theo.
- Bạn D: Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là những quy phạm nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ trật tự xã hội trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông.

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 4.2. Hành vi người điều khiển xe đạp điện, xe máy điện mà trong cơ thể có chất ma túy có bị nghiêm cấm không?

- A. Bị nghiêm cấm
B. Không bị nghiêm cấm
C. Không bị nghiêm cấm nếu người điều khiển chở bệnh nhân đi cấp cứu
D. Không bị nghiêm cấm nếu chỉ đi với tốc độ dưới 10km/h

Câu 4.3. Hành vi người điều khiển xe đạp điện, xe máy điện mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn có bị nghiêm cấm không?

- A. Không bị nghiêm cấm
B. Bị nghiêm cấm
C. Không bị nghiêm cấm nếu người điều khiển còn tỉnh táo
D. Không bị nghiêm cấm nếu người điều khiển chở người bệnh đi cấp cứu

Câu 4.4. Khi điều khiển xe cơ giới trong đô thị và khu đông dân cư, không được bấm còi trong khoảng thời gian

- A.** từ 21 giờ đến 5 giờ. **B.** từ 21 giờ đến 6 giờ. **C.** từ 22 giờ đến 5 giờ. **D.** từ 22 giờ đến 6 giờ.

Câu 4.5. Hành vi bấm còi liên tục khi điều khiển xe cơ giới có bị nghiêm cấm không?

- A. Không bị nghiêm cấm
B. Không bị nghiêm cấm nếu trong khoảng thời gian từ 5 giờ đến 22 giờ

- C. Không bị nghiêm cấm nếu không ở trong đô thị, khu đông dân cư
- D. Bị nghiêm cấm

Câu 4.6. Hành vi lắp đặt, sử dụng đèn không đúng thiết kế của nhà sản xuất đối với từng loại xe cơ giới có bị nghiêm cấm không?

- A. Bị nghiêm cấm
- B. Không bị nghiêm cấm
- C. Không bị nghiêm cấm nếu lắp đặt loại đèn sáng hơn đèn theo thiết kế của nhà sản xuất
- D. Không bị nghiêm cấm nếu chỉ sử dụng ở nơi ít dân cư hoặc không phải là đô thị

Câu 4.7. Sau khi học bài “Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông” môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10, ở lớp em có một số ý kiến sau:

- Bạn A: Người tham gia giao thông phải đi về phía bên phải theo chiều đi của mình và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.
- Bạn B: Người tham gia giao thông phải đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định.
- Bạn C: Người tham gia giao thông phải đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.
- Bạn D: Người tham gia giao thông phải đi về phía bên phải, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 4.8. Cho các hình thức báo hiệu sau:

1. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông
2. Hiệu lệnh của vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường
3. Hiệu lệnh của đèn tín hiệu
4. Hiệu lệnh của biển báo hiệu

Khi đồng thời bố trí các hình thức báo hiệu trên ở một khu vực, người tham gia giao thông phải chấp hành theo thứ tự:

- A. 1-2-3-4
- B. 2-3-4-1
- C. 1-3-4-2
- D. 2-1-4-3

Câu 4.9. Tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện

- A. không phải nhường đường cho người đi bộ.
- B. không phải nhường đường cho xe lăn của người khuyết tật.
- C. chỉ nhường đường cho xe lăn của người khuyết tật.
- D. phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn.

Câu 4.10. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào người điều khiển xe gắn máy **không** được chở tối đa hai người?

- A. Chở người bệnh đi cấp cứu
- B. Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật
- C. Chở trẻ em dưới 14 tuổi
- D. Chở người từ đủ 14 tuổi trở lên

Câu 4.11. Người điều khiển xe đạp chỉ được chở một người, trừ trường hợp nào dưới đây thì được chở tối đa hai người?

A. Chở thêm một trẻ em dưới 7 tuổi

B. Chở thêm một trẻ em dưới 8 tuổi

C. Chở thêm một trẻ em dưới 9 tuổi

D. Chở thêm một trẻ em dưới 10 tuổi

Câu 5.1. Học xong bài “Bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội” môn Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10, lớp em có một số ý kiến sau:

a) Về khái niệm “Bảo vệ an ninh quốc gia”:

- Bạn M: Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và loại trừ nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.
- Bạn N: Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.
- Bạn P: Bảo vệ an ninh quốc gia là đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và loại trừ nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.
- Bạn Q: Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và loại trừ nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 5.3. Có các ý kiến sau:

- Bạn A: Trật tự, an toàn xã hội là trạng thái xã hội bình yên, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy tắc đạo đức, pháp lí xác định.
- Bạn B: Trật tự, an toàn xã hội là trạng thái mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định.
- Bạn C: Trật tự, an toàn xã hội là trạng thái xã hội bình yên, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định.
- Bạn D: Trật tự, an toàn xã hội là trạng thái xã hội bình yên, trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định.

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 5.4. Em hãy nhận xét các ý kiến sau:

- Bạn A: Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.
- Bạn B: Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.
- Bạn C: Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.
- Bạn D: Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống các hình vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.

Câu 5.5. Cho thông tin sau: “Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò (.....), Nhà nước quản lí tập trung, thống nhất công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.

Có một số ý kiến sau về từ ngữ cần điền vào chỗ (.....) trong câu trên:

- Bạn A: lãnh đạo trực tiếp
- Bạn B: lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối
- Bạn C: lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt

Em hãy nhận xét các ý kiến trên.

Câu 6.1. Mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua

- A. đường dây kết nối hoặc không dây.
- B. mạng viễn thông và mạng máy tính.
- C. các thiết bị kết nối.
- D. đường truyền.

Câu 6.2. Theo Luật An ninh mạng, không gian mạng là

- A. mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới bởi không gian và thời gian.
- B. mạng lưới bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu.
- C. mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu.
- D. nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

Câu 6.3. Những trường hợp nào sau đây được xác định là không gian mạng?

- A. Một máy tính độc lập kết nối với máy in
- B. Các máy tính trong một phòng trò chơi trực tuyến
- C. Máy tính cá nhân được kết nối mạng internet
- D. Máy tính được kết nối với thẻ nhớ (USB) thông thường

Câu 6.4. Theo Luật An ninh mạng, an ninh mạng là

- A. sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- B. sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- C. sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- D. sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Câu 6.5. Luật An ninh mạng năm 2018 gồm bao nhiêu chương, điều?

- A. 5 chương, 43 điều
- B. 6 chương, 43 điều
- C. 7 chương, 43 điều
- D. 7 chương, 34 điều

Câu 6.6. Những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trên không gian mạng?

- A. Đăng những hình ảnh cá nhân của người khác trên mạng xã hội đã được sự đồng ý của người đó.
- B. Đăng những thông tin sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác trên mạng xã hội

- C. Chia sẻ các ứng dụng trò chơi trực tuyến đã được cấp giấy phép
- D. Dụ dỗ, quấy rối, bắt nạt, tấn công người khác trên mạng
- E. Xâm nhập vào tài khoản mạng xã hội của người khác với mục đích trêu đùa
- G. Chơi trò chơi ăn thua bằng tiền ảo
- H. Đăng những hình ảnh, clip bạo lực
- I. Mua bán hàng hóa thuộc danh mục cấm
- K. Phát tán những mã độc máy tính
- L. Chia sẻ thông tin cá nhân của bản thân

Câu 6.7. Khi tham gia không gian mạng, trẻ em có thể bị ảnh hưởng, tác động của các mối nguy hại nào sau đây?

- A. Thông tin xấu, độc hại
- B. Bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản
- C. Lộ, lọt thông tin cá nhân
- D. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm
- E. Bị cấm truy cập dịch vụ mạng
- G. Tham gia các hoạt động tệ nạn xã hội
- H. Bị đánh cắp các thiết bị truy cập mạng
- I. Nạn nhân của bắt cóc, buôn bán người
- K. Nghiện trò chơi trực tuyến

Câu 6.8. Thông tin cá nhân là thông tin đủ để xác định chính xác danh tính của một cá nhân, bao gồm ít nhất một nội dung trong những thông tin sau đây:

- A. họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân, số hộ chiếu.
- B. họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số căn cước công dân, số thẻ bảo hiểm xã hội.
- C. họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân, số hộ chiếu, số thẻ tín dụng.
- D. họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú.